

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện
các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mới cấp tỉnh đợt IV, năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3863/BKH-CN-KHTC ngày 15/12/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5192/QĐ-UBND ngày 16/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN tỉnh Thanh Hóa năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 975/TTr-SKH-CN ngày 21/6/2023; của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3270/STC-HCSN ngày 09/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, dự toán và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) mới cấp tỉnh đợt IV năm 2023, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Danh mục và dự toán chi tiết các nhiệm vụ KH&CN.

1.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 05 nhiệm vụ (có Danh mục chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

1.2. Kinh phí thực hiện: 6.170,89 triệu đồng (Sáu tỷ, một trăm bảy mươi triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó:

- Sự nghiệp KH&CN (phần NSNN hỗ trợ): 6.013,64 triệu đồng.

- Nguồn khác và nguồn tự có: 157,25 triệu đồng.

(Có dự toán chi tiết tại các Phụ lục I và I.1, I.2, I.I, I.4, I.5 kèm theo).

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN được cấp kinh phí: 05 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp: 1.810 triệu đồng (*Một tỷ, tám trăm mười triệu đồng*).

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN, ký kết hợp đồng nghiên cứu triển khai; kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí phần ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; xác nhận và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng mục đích, nội dung theo dự toán được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình; việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phu lục I:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH, ĐỢT IV NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
1	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa	- Đánh giá thực trạng logistics và nguồn nhân lực logistics của tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng mô hình đào tạo, tư vấn và giới thiệu nhân lực logistics cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được các giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Đánh giá thực trạng logistics và nguồn nhân lực logistics của tỉnh Thanh Hóa. - Khảo sát thực tế về kinh nghiệm hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics của các doanh nghiệp. - Nghiên cứu thiết kế mô hình đào tạo, tư vấn và giới thiệu nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. - Xây dựng và biên tập Bộ tài liệu “Cẩm nang Hỏi đáp về logistics”. - Xây dựng hệ thống giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Báo cáo đánh giá thực trạng và tiềm năng về hoạt động logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa <i>(Báo cáo đánh giá được thực trạng và tiềm năng hoạt động logistics, cụ thể: về nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, vận tải, chuỗi cung ứng...; đánh giá tiềm năng và dự báo hoạt động logistics trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá)</i> . - Báo cáo phân tích nhu cầu nguồn nhân lực logistics của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa <i>(Báo cáo đánh giá được thực trạng nguồn nhân lực logistics và phân tích được nhu cầu nguồn nhân lực logistics cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá)</i> . - Báo cáo các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nguồn nhân lực logistics của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa <i>(Báo cáo đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nguồn nhân lực logistics tại Thanh Hóa)</i> .	18 tháng	1.401,07	1.299,82	Công ty CP cảng Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				- Triển khai thí điểm mô hình đào tạo, tư vấn và giới thiệu nguồn lực logistics; tổ chức các lớp đào tạo nguồn nhân lực logistics cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. - Xây dựng phương án nhân rộng và sử dụng kết quả của đề tài.	- Báo cáo kết quả học tập kinh nghiệm về hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp (<i>Đầy đủ các thông tin, tài liệu, kinh nghiệm; các cơ chế, chính sách về các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp; trên cơ sở đó tổng kết một số bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thanh Hóa trong việc phát triển nguồn nhân lực logistics</i>). - Báo cáo thiết kế mô hình đào tạo, tư vấn và giới thiệu nguồn lực logistics (<i>Mô tả đầy đủ, chi tiết các hoạt động của mô hình, dễ hiểu, dễ triển khai vào thực tiễn; là mô hình mẫu để bàn giao, nhân rộng sau khi nghiệm thu đề tài</i>). - Báo cáo hệ thống giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đáp ứng được yêu cầu của thị trường (<i>Báo cáo đầy đủ các nhóm giải pháp: về công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức phát triển nguồn nhân lực logistics; về phổ biến kiến thức, kỹ năng thực hiện các</i>				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					<i>quy trình logistics cơ bản; về hình thành phát triển các diễn đàn kết nối chia sẻ kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp, tổ chức; về ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp logistics...).</i> - Báo cáo kết quả đào tạo nguồn nhân lực logistics cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>Báo cáo mô tả đầy đủ việc triển khai, ứng dụng mô hình đào tạo, tư vấn và giới thiệu nhân lực logistics theo thiết kế mô hình mẫu; đánh giá được kết quả đào tạo nguồn nhân lực logistics phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa</i>). - Bộ tài liệu “Cẩm nang Hỏi đáp về Logistics” (<i>Cẩm nang giới thiệu được các nội dung: tổng quan về quản trị logistics; dịch vụ khách hàng; quản trị dự trữ; quản trị vận chuyển; quản trị các hoạt động logistics hỗ trợ; tổ chức và kiểm soát logistics tại doanh nghiệp</i>). - Báo cáo phương án nhân rộng và sử dụng kết quả của đề tài (<i>Phương án phải nêu cụ thể, rõ trách nhiệm của từng đơn vị có</i>				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					<i>liên quan dự kiến sử dụng các kết quả nghiên cứu; có đầy đủ thông tin về nguồn lực, phương thức, thời gian sử dụng từng sản phẩm của đề tài).</i>				
2	Đề tài: Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	- Phân tích, thiết kế được phần mềm trực tuyến và cơ sở dữ liệu khảo sát đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được phần mềm quản lý và khai thác trực tuyến công tác khảo sát đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Tích hợp được phần mềm trên cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm thuận lợi cho việc khai thác sử dụng của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.	- Điều tra, đánh giá thực trạng quản lý công tác hoạt động kiểm tra, khảo sát đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa - Xây dựng quy trình quản lý công tác hoạt động kiểm tra, khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu, phân tích thiết kế hệ thống, lựa chọn giải pháp công nghệ và xây dựng hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Vận hành thử nghiệm hệ thống phần	- Báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý và khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT hiện nay trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Quy trình quản lý hoạt động kiểm tra, khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Bản phân tích thiết kế hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh. Kế hoạch khai thác sử dụng hệ thống phần mềm được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ký	18 tháng	1.325,69	1.325,69	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Trường THPT Hàm Rồng Thanh Hóa; - Phòng GD&ĐT Đông Sơn Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng phương án sử dụng, nhân rộng kết quả đề tài.	ban hành. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài.				
3	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, xây dựng mô hình kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa ra biển tại Thanh Hóa.	Viện khoa học môi trường và biến đổi khí hậu	- Đánh giá được thực trạng rác thải nhựa ra biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; - Đề xuất được hệ thống giải pháp kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa ra biển phù hợp với tỉnh Thanh Hóa; - Triển khai thành công mô hình thực tế kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa ra biển tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giảm thiểu ít nhất 80% rác thải nhựa ra biển so với trước khi xây dựng mô hình.	- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng các nguồn phát sinh rác thải nhựa ra biển tại các lưu vực sông chính và các bãi biển tại tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu điều tra, đánh giá quá trình truyền tải rác thải nhựa từ nguồn phát sinh ra biển tại tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu đề xuất hệ thống giải pháp, quản lý, kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa ra biển tại tỉnh Thanh Hóa. - Nghiên cứu xây dựng và triển khai mô hình thực tế kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa ra biển tại huyện	(1) Báo cáo đánh giá thực trạng rác thải nhựa ra biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Báo cáo phản ánh đúng thực trạng rác thải nhựa ra biển tại các lưu vực sông chính và các bãi biển tại tỉnh Thanh Hóa). (2) Báo cáo hệ thống giải pháp kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm rác thải nhựa ra biển phù hợp với tỉnh Thanh Hóa. <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Hệ thống giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và triển khai có hiệu quả tại tỉnh Thanh Hóa. (3) Báo cáo kết quả mô hình thực tế kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa ra biển (sử dụng các giải pháp: thu gom rác tại nguồn; lắp đặt bể rác thu gom định kỳ tại các cửa sông; bài giảng tập huấn hướng dẫn,	24 tháng	1.201,32	1.201,32	Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Khuyến nghị việc kiểm soát, thu gom và xử lý rác thải nhựa cho người dân và chính quyền địa phương.	tuyên truyền) tại 1 huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa. <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Giảm thiểu ít nhất 80% rác thải nhựa ra biển so với trước khi xây dựng mô hình (dự kiến thí điểm tại 02 cửa sông). (4) Báo cáo khuyến nghị việc kiểm soát thu gom và xử lý rác thải nhựa cho người dân và chính quyền địa phương. <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Khuyến nghị được các giải pháp có thể áp dụng và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. (5) Báo cáo phương án chuyển giao, nhân rộng kết quả nghiên cứu của đề tài <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Báo cáo được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa tiếp nhận kết quả và triển khai ứng dụng; trong đó có ý kiến đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh. (6) Bản đồ phân bố tải lượng phát sinh rác thải nhựa và bản đồ điểm nóng rác thải nhựa ra biển tại tỉnh Thanh Hóa. <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Bản đồ (bản đồ số, bản đồ giấy), tỷ lệ 1/50.000, trình bày đúng quy				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					định, đảm bảo tính khoa học. (7) Bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu của đề tài <i>Yêu cầu khoa học cần đạt:</i> Đăng tải trên tạp chí chuyên ngành; Có ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trong nước hoặc quốc tế. Nội dung của bài báo khoa học phải làm nổi bật được Kết quả nghiên cứu và Diễn giải về kết quả nghiên cứu của đề tài				
4	Đề tài: Nghiên cứu chuyển đổi số trong sản xuất một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	- Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số trong các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được hệ thống các giải pháp chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được 01 phần mềm quản lý chuyển đổi số cho tổ	- Đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng hệ thống các giải pháp chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Lựa chọn công nghệ và phân tích thiết kế hệ thống phần mềm quản lý chuyển đổi số	- Báo cáo thực trạng chuyển đổi số trong sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh (<i>Báo cáo đánh giá được thực trạng về hoạt động chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, cụ thể: về phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh (điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp, thực trạng phát triển nông nghiệp công nghệ cao...); các yếu tố tác động đến hoạt động chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp; một số chính sách có liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trong sản xuất nông</i>	24 tháng	1.319,98	1.263,98	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
			chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Triển khai thí điểm ứng dụng phần mềm và hệ thống các giải pháp chuyển đổi số cho 01 sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.	cho tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng 01 phần mềm quản lý chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Triển khai thí điểm ứng dụng phần mềm và hệ thống các giải pháp chuyển đổi số cho 01 sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sử dụng phần mềm và hệ thống giải pháp chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp. - Xây dựng phương án nhân rộng và sử dụng kết quả đề tài.	ngiệp của tỉnh). - Báo cáo thực trạng các giải pháp chuyển đổi số đã thực hiện trong tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo đánh giá được thực trạng về các thủ tục, chế độ, chính sách liên quan đến tạo điều kiện cho chuyển đổi số; nhận thức của cán bộ quản lý tổ chức, doanh nghiệp và người lao động về chuyển đổi số và năng lực làm chủ các công cụ chuyển đổi số; các nguồn lực để chuyển đổi số trong các hoạt động chính và hoạt động hỗ trợ của doanh nghiệp; các khó khăn, trở ngại trong việc áp dụng chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; các yếu tố ảnh hưởng tới các tổ chức, doanh nghiệp nông sản trong việc thúc đẩy chuyển đổi số). - Báo cáo hệ thống các giải pháp chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (Báo cáo đầy đủ các nhóm giải pháp như: giải pháp phần mềm số hoá tài liệu; giải pháp				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					<i>hệ thống tự động hoá tổ chức, doanh nghiệp; giải pháp phần mềm quản lý lưu trữ, hồ sơ...).</i> - Bản phân tích thiết kế hệ thống quản lý chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>Bản phân tích thiết kế hệ thống thể hiện đầy đủ kết quả nghiên cứu: lựa chọn công nghệ của phần mềm; phân tích thiết kế chức năng tổng quát của phần mềm; phân tích thiết kế hệ thống của phần mềm... là tiền đề để xây dựng được Phần mềm quản lý chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đưa vào ứng dụng thực tiễn tại các doanh nghiệp).</i> - Phần mềm quản lý chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (<i>Phần mềm được xây dựng đảm bảo đầy đủ các nhóm chức năng: nhóm chức năng hệ thống gồm các chức năng quản lý chung, sao lưu, khôi phục dữ liệu; nhóm</i>				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					chức năng danh mục gồm các chức năng quản lý danh mục dùng chung cho hệ thống; nhóm chức năng chính của phần mềm (quản lý chăn nuôi heo thịt, quản lý kho, quản lý bán hàng; báo cáo, thống kê về tình trạng đàn heo; báo cáo tổng hợp để tăng cường khả năng quản lý tuổi heo và thông tin mất mát của đàn heo...); Kèm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm). - Báo cáo kết quả triển khai thí điểm ứng dụng phần mềm và hệ thống các giải pháp chuyển đổi số cho 01 sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá (Báo cáo mô tả đầy đủ việc triển khai ứng dụng phần mềm tại doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực; qua đó đánh giá được hiệu quả việc ứng dụng phần mềm so với sản xuất truyền thống). - Báo cáo kết quả đào tạo, tập huấn kỹ thuật sử dụng phần mềm và hệ thống giải pháp chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp (Báo cáo đánh giá được				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					<i>kết quả đào tạo, gồm: kỹ thuật vận hành, sử dụng phần mềm quản lý chuyển đổi số và các hệ thống giải pháp chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh).</i> - Báo cáo phương án nhân rộng và sử dụng kết quả của đề tài <i>(Phương án phải nêu cụ thể, rõ trách nhiệm của từng đơn vị có liên quan dự kiến sử dụng các kết quả nghiên cứu; có đầy đủ thông tin về nguồn lực, phương thức, thời gian sử dụng từng sản phẩm của đề tài).</i> - 02 bài báo công bố kết quả nghiên cứu <i>(Đăng tải trên tạp chí chuyên ngành có uy tín trong nước hoặc quốc tế; nội dung bài báo khoa học phải làm nổi bật được kết quả nghiên cứu và diễn giải về quá trình thực hiện đề tài).</i>				
5	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa	Viện Nghiên cứu - Ứng dụng Văn hóa truyền thống và kiến trúc xây dựng	- Đánh giá được thực trạng và đề xuất được giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá phục vụ phát triển du lịch;	- Đánh giá thực trạng bảo tồn, phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại Thanh Hóa; + Nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển tín ngưỡng Thờ Mẫu tại Thanh Hóa.	- Báo cáo về lịch sử hình thành và phát triển của tín ngưỡng thờ Mẫu tại Thanh Hóa; Báo cáo phải đầy đủ thông tin, rõ ràng, xác thực và lô-gíc, phải nêu rõ phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng ... và tài liệu cần thiết kèm theo như: danh mục	24 tháng	922,83	922,83	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
	bản tỉnh Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch.	Việt Nam.	- Xây dựng thành công 01 mô hình chuẩn trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong các đền, phủ trên địa bàn Thanh Hóa.	+ Điều tra, khảo sát thực trạng tổ chức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại Thanh Hóa. + Tổ chức hội thảo - Xây dựng mô hình chuẩn trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trong các đền, phủ trên địa bàn Thanh Hóa. + Xây dựng kịch bản chi tiết + Lấy ý kiến chuyên gia để hoàn thiện kịch bản + Xây dựng video hướng dẫn thực hành tín ngưỡng Thờ Mẫu trong các đền, phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Viết sách chuyên khảo: Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Thanh Hóa. - Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá phục vụ phát triển du lịch - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Xây dựng báo cáo đề	tài liệu được trích dẫn, phiếu phỏng vấn sâu,.. - Báo cáo về giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo phải đầy đủ thông tin, rõ ràng, xác thực và lô-gíc, phải nêu rõ phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng ... và tài liệu cần thiết kèm theo như: danh mục tài liệu được trích dẫn, phiếu phỏng vấn sâu,.. - Báo cáo đánh giá thực trạng tổ chức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại các điểm di tích có tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo phải phải nêu rõ phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng; nêu đầy đủ thông tin, rõ ràng, xác thực và lô-gíc về thực trạng tổ chức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; so sánh với các vấn đề khác trên địa bàn cả nước; đối chiếu văn hầu với nội dung các bài văn hầu cổ hiện còn lưu giữ; phân tích, đánh giá, luận giải, đề xuất nghị thức thực hành tín ngưỡng trong mô hình mẫu, và kèm theo tài liệu cần thiết như: Mẫu phiếu điều tra; bản ghi chép khi quan				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
				xuất, kiến nghị với chủ tịch UBND tỉnh. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	sát tham dự 7 lễ hầu đồng;. danh mục tài liệu được trích dẫn, phiếu phỏng vấn sâu,...) - Báo cáo giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch; Báo cáo đầy đủ các nhóm giải pháp mang tính khả thi. - Video mô hình thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu; có thời lượng: 60 phút. Độ phân giải full HD; chuẩn nén High Efficiency Video Coding (HEVC). Nội dung đầy đủ 36 giá hầu đồng theo mô hình chuẩn đã xây dựng. - Sách chuyên khảo: Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Thanh Hóa. Thể hiện nội dung đầy đủ của 12 chuyên đề dự kiến nghiên cứu; Cuốn sách được đăng ký xuất bản. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu; Nêu rõ tên các cơ quan, đơn vị dự kiến sử dụng kết quả nghiên cứu; Có đầy đủ thông tin về phương thức thực hiện, nhân lực, cơ sở vật chất, thời gian sử dụng từng sản phẩm của đề tài. Có kèm theo văn bản đồng ý tiếp nhận sản phẩm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa và các				

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được. Thông số kỹ thuật, chỉ tiêu định lượng, định tính của sản phẩm tạo ra	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)		Đơn vị đề xuất đặt hàng
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	
					đơn vị có nhu cầu. - Báo cáo đề xuất, kiến nghị với chủ tịch UBND tỉnh; Đề xuất việc sử dụng và áp dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài (có thể áp dụng ngay vào thực tiễn; hoặc cần tiến hành những nghiên cứu tiếp theo; kiến nghị bàn giao từng sản phẩm cho cho tổ chức đề xuất đặt hàng và các tổ chức khác có nhu cầu). - Bài báo khoa học: Có ít nhất 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trong nước hoặc quốc tế. Nội dung của bài báo khoa học phải làm nổi bật được Kết quả nghiên cứu và Diễn giải về kết quả nghiên cứu của đề tài.				
	Cộng						6.170,89	6.013,64	

Phụ lục I.1
**Dự toán chi tiết đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics
cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó		
			SNKH		Tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định	
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)	720,90	720,90	720,90	0
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3	Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5	Chi khác	680,17	578,92	428,92	101,25
	Tổng cộng	1.401,07	1.299,82	1.149,82	101,25

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 143/KLTĐ-SKHCHN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.2
Dự toán chi tiết đề tài “Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó		
			SNKH		Tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định	
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)	1208,03	1208,03	268,29	0
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3	Thiết bị ,máy móc	0	0	0	0
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5	Chi khác	117,66	117,66	117,66	0
	Tổng cộng	1.325,69	1.325,69	385,95	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 144/KLTĐ-SKHCHN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.3

**Dự toán chi tiết đề tài “Nghiên cứu thực trạng, xây dựng mô hình kiểm soát,
giảm thiểu rác thải nhựa ra biển tại Thanh Hóa”**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Nguồn vốn		
			SNKH		Tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định	
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)	855,17	855,17	847,67	0
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng	98,27	98,27	0	0
3	Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5	Chi khác	247,89	247,89	139,89	0
	Tổng cộng	1.201,32	1.201,32	987,56	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 592/KLTĐ-SKHCB ngày 17/4/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.4

**Dự toán chi tiết đề tài: Nghiên cứu chuyển đổi số trong sản xuất một số sản phẩm
nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó		
			SNKH		Tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định	
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)	1.065,10	1.029,10	1.029,10	36
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng	0	0	0	0
3	Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5	Chi khác	254,88	234,88	234,88	20
	Tổng cộng	1.319,98	1.263,98	1.263,98	56

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 142/KLTĐ-SKHCHN ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục I.5
Dự toán chi tiết đề tài “Nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị thực hành
tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch”

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung các khoản chi	Tổng	Trong đó		
			SNKH		Tự có, khác
			Tổng	Trong đó khoản chi theo quy định	
1	Công lao động (khoa học, phổ thông)	644,81	644,81	598,58	0
2	Nguyên, vật liệu, năng lượng	81,2	81,2	0	0
3	Thiết bị, máy móc	0	0	0	0
4	Xây dựng, sửa chữa nhỏ	0	0	0	0
5	Chi khác	196,82	196,82	63,62	0
	Tổng cộng	922,83	922,83	662,2	0

Ghi chú: Nội dung chi tiết các khoản chi nêu trên và phương án xử lý tài sản theo Kết luận thẩm định số 802/KLTĐ-SKHCN ngày 28/5/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ./.

Phụ lục II

CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN MỚI CẤP TỈNH ĐỢT IV, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND tỉnh ngày/...../2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí		
				Tổng số	SNKH	SNKH cấp đợt này
1	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Thanh Hóa	18 tháng	1.401,07	1.299,82	390
2	Đề tài: Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý công tác khảo sát, đánh giá chất lượng học sinh cấp THCS và THPT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa	18 tháng	1.325,69	1.325,69	400
3	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, xây dựng mô hình kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa ra biển tại Thanh Hóa.	Viện Khoa học môi trường và Biến đổi khí hậu.	24 tháng	1.201,32	1.201,32	360
4	Đề tài: Nghiên cứu chuyển đổi số trong sản xuất một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội	24 tháng	1.319,98	1.263,98	380
5	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch.	Viện Nghiên cứu - Ứng dụng Văn hóa truyền thống và kiến trúc xây dựng Việt Nam.	24 tháng	922,83	922,83	280
	Tổng			6.170,89	6.013,64	1.810